

Số: 476 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sắp xếp lại các lớp Đại học chính quy khóa 66

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Qui chế học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” ban hành theo quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 13/08/2007 và “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng” ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ nghị quyết số 41 NQ/ĐU của Đảng ủy trường Đại học Dược Hà Nội về công tác Đào tạo và nghiên cứu khoa học;

Căn cứ vào đơn đăng ký theo học các lớp định hướng của sinh viên K66;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành sắp xếp lại các lớp Đại học chính quy khóa 66 như sau:

- Các sinh viên K66 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Công nghiệp dược xếp vào 03 lớp: M1K66, M2K66, M3K66 (có danh sách kèm theo).
- Các sinh viên K66 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Dược lâm sàng xếp vào 02 lớp: N1K66, N2K66 (có danh sách kèm theo).
- Các sinh viên K66 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Quản lý và kinh tế xếp vào lớp O1K66 (có danh sách kèm theo).
- Các sinh viên K66 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Dược liệu – Dược học cổ truyền xếp vào lớp P1K66 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các phòng QLSV, ĐT, TCKT, ban đại diện các lớp và sinh viên Đại học chính quy khoá 66 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Các lớp K66;
- ĐTN, HSV, Website;
- Lưu: QLSV, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP M1K66

(Kèm theo Quyết định số 436 /QĐ-DHN ngày 13 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	0901316	Phạm Hồng Mây	Nữ	10/01/1990	M1	1	
2	1101027	Thái Thị Hồng Anh	Nữ	02/01/1993	M1	1	
3	1101067	Triệu Mạnh Cường	Nam	09/10/1993	M1	1	
4	1101090	Đoàn ánh Dương	Nam	16/10/1993	M1	1	
5	1101171	Bùi Đức Hậu	Nam	20/08/1993	M1	1	
6	1101223	Lê Hữu Huy	Nam	10/05/1993	M1	1	
7	1101245	Trần Diễm Hương	Nữ	07/01/1993	M1	1	
8	1101289	Nguyễn Thị Liên	Nữ	21/08/1993	M1	1	
9	1101312	Vũ Văn Long	Nam	07/01/1994	M1	1	
10	1101351	Hoàng Thị Thanh Nga	Nữ	22/12/1993	M1	1	
11	1101377	Nguyễn Lê Nhật	Nam	05/06/1993	M1	1	
12	1101578	Đào Bá Hoàng Tùng	Nam	15/03/1993	M1	1	
13	1101066	Nguyễn Ngọc Cường	Nam	19/02/1993	M1	2	
14	1101120	Lê Dương Trường Giang	Nam	16/06/1993	M1	2	
15	1101198	Trần Xuân Hoà	Nam	20/03/1993	M1	2	
16	1101212	Vũ Thị An Hòa	Nữ	04/05/1993	M1	2	
17	1101236	Đặng Thị Lan Hương	Nữ	26/10/1993	M1	2	
18	1101410	Hồ Ngọc Phú	Nam	01/07/1993	M1	2	
19	1101418	Ngô Hồng Quân	Nam	10/04/1993	M1	2	
20	1101434	Nguyễn Đình Quý	Nam	27/02/1993	M1	2	
21	1101470	Mai Thị Thanh Thảo	Nữ	22/11/1993	M1	2	
22	1101516	Nguyễn Thị Phương Thúy	Nữ	25/11/1992	M1	2	
23	1101517	Nguyễn Thị Phương Thúy	Nữ	28/10/1993	M1	2	
24	1101606	Trần Minh Vương	Nam	22/06/1993	M1	2	
25	1101021	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	26/09/1993	M1	3	
26	1101107	Nguyễn Văn Đáng	Nam	10/02/1993	M1	3	
27	1101119	Doãn Thị Hương Giang	Nữ	04/03/1993	M1	3	
28	1101166	Ngô Thị Hằng	Nữ	03/11/1993	M1	3	
29	1101225	Nguyễn Văn Huy	Nam	13/09/1993	M1	3	
30	1101240	Mai Xuân Hương	Nữ	03/11/1993	M1	3	
31	1101318	Nguyễn Thị Hà Ly	Nữ	08/08/1993	M1	3	
32	1101331	Cao Văn Minh	Nam	01/08/1993	M1	3	
33	1101350	Đào Thị Nga	Nữ	03/06/1993	M1	3	
34	1101403	Phạm Thị Lan Phương	Nữ	28/11/1993	M1	3	
35	1101550	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	22/03/1993	M1	3	
36	1001491	Vũ Minh Tiến	Nam	16/08/1992	M3	4	
37	1101081	Bùi Thái Dung	Nữ	08/11/1993	M1	4	
38	1101147	Nguyễn Tiến Hải	Nam	18/04/1993	M1	4	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1101158	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	04/04/1993	M1	4	
40	1101179	Trần Thị Hiền	Nữ	29/11/1993	M1	4	
41	1101218	Hà Văn Huân	Nam	15/01/1993	M1	4	
42	1101235	Vũ Hồng Ngọc Hưng	Nam	24/08/1993	M1	4	
43	1101287	Đoàn Thanh Liêm	Nam	15/01/1993	M1	4	
44	1101341	Nguyễn Thị Thảo My	Nữ	13/01/1993	M1	4	
45	1101347	Nguyễn Quốc Nam	Nam	06/03/1993	M1	4	
46	1101486	Nguyễn Văn Thắng	Nam	24/12/1993	M1	4	
47	1101489	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	21/06/1993	M1	4	
48	1101560	Trần Xuân Trường	Nam	20/01/1993	M1	4	
49	1101608	Nguyễn Thế Vũ	Nam	17/01/1993	M1	4	
50	1101017	Lê Thị Mai Anh	Nữ	22/04/1992	M1	5	
51	1101042	Nguyễn Thanh Bình	Nam	12/12/1993	M1	5	
52	1101057	Lê Trọng Chung	Nam	10/10/1993	M1	5	
53	1101074	Vũ Thị Diệp	Nữ	07/03/1993	M1	5	
54	1101087	Trần Thị Thuý Dung	Nữ	23/01/1993	M1	5	
55	1101108	Trịnh Thành Đạt	Nam	04/02/1993	M1	5	
56	1101172	Phạm Quỳnh Hiền	Nữ	19/11/1993	M1	5	
57	1101376	Nguyễn Anh Nhân	Nam	25/09/1993	M1	5	
58	1101380	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	10/05/1992	M1	5	
59	1101469	Hà Thị Thảo	Nữ	14/02/1993	M1	5	
60	1101535	Nguyễn Thị Trang	Nữ	24/10/1993	M1	5	
61	1101562	Đỗ Minh Tuấn	Nam	06/08/1993	M1	5	
62	1101038	Tạ Thị Ngọc ánh	Nữ	21/12/1993	M1	6	
63	1101050	Nguyễn Kim Chi	Nữ	05/12/1993	M1	6	
64	1101092	Nguyễn Hồng Dương	Nữ	10/09/1993	M1	6	
65	1101093	Nguyễn Kim Dương	Nam	20/08/1993	M1	6	
66	1101140	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	05/08/1993	M1	6	
67	1101144	Hoàng Sơn Hải	Nam	20/06/1993	M1	6	
68	1101267	Trịnh Long Khánh	Nam	07/01/1992	M1	6	
69	1101323	Đỗ Văn Mạnh	Nam	08/11/1993	M1	6	
70	1101396	Lê Đình Phương	Nam	24/11/1993	M1	6	
71	1101437	Nguyễn Thị Sinh	Nữ	16/05/1993	M1	6	
72	1101542	Vương Thị Huyền Trang	Nữ	27/09/1993	M1	6	
73	1101571	Vũ Văn Tuấn	Nam	25/06/1993	M1	6	
74	1101577	Trần Văn Túy	Nam	04/04/1993	M1	6	

Danh sách có 74 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP M2K66

(Kèm theo Quyết định số 488 /QĐ-DHN ngày 18 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1101064	Lê Văn Cường	Nam	23/05/1992	M2	1	
2	1101073	Nguyễn Thị Diệp	Nữ	20/03/1993	M2	1	
3	1101100	Nguyễn Việt Dũng	Nam	01/04/1993	M2	1	
4	1101139	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	02/02/1993	M2	1	
5	1101250	Mai Thị Hương	Nữ	20/08/1993	M2	1	
6	1101270	Vũ Ngọc Khánh	Nam	20/02/1993	M2	1	
7	1101332	Mai Đình Nhật Minh	Nam	08/11/1993	M2	1	
8	1101378	Đặng Thị Nhung	Nữ	20/04/1993	M2	1	
9	1101386	Đặng Thị Như	Nữ	08/02/1993	M2	1	
10	1101387	Lê Văn Ninh	Nam	08/01/1992	M2	1	
11	1101449	Phạm Đức Tân	Nam	14/12/1993	M2	1	
12	1101526	Dương Thị Huyền Trang	Nữ	03/09/1993	M2	1	
13	1101584	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	22/10/1993	M2	1	
14	1001285	Nguyễn Văn Linh	Nam	20/07/1992	M2	2	
15	1101163	Chu Thị Thu Hằng	Nữ	21/01/1993	M2	2	
16	1101192	Ngọc Thị Hoa	Nữ	09/03/1993	M2	2	
17	1101206	Nguyễn Hàm Hoàng	Nam	24/08/1993	M2	2	
18	1101266	Trần Đình Khánh	Nam	05/03/1993	M2	2	
19	1101272	Trịnh Bá Khiêm	Nam	16/10/1993	M2	2	
20	1101381	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	27/09/1993	M2	2	
21	1101388	Đặng Thị Oanh	Nữ	09/02/1993	M2	2	
22	1101438	Hoàng Trường Sơn	Nam	24/03/1993	M2	2	
23	1101439	Lê Trọng Sơn	Nam	02/09/1993	M2	2	
24	1101479	Trần Lê Thái	Nam	26/10/1993	M2	2	
25	1101482	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	02/09/1993	M2	2	
26	1101602	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	29/12/1993	M2	2	
27	1101070	Lê Viêt Danh	Nam	24/09/1993	M2	3	
28	1101079	Nguyễn Quốc Doanh	Nam	22/08/1993	M2	3	
29	1101123	Nguyễn Thị Hồng Giang	Nữ	04/07/1993	M2	3	
30	1101197	Hoàng Thị Hoà	Nữ	09/04/1993	M2	3	
31	1101251	Nguyễn Thị Hương	Nữ	03/11/1993	M2	3	
32	1101301	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nữ	16/12/1993	M2	3	
33	1101337	Phạm Văn Minh	Nam	20/06/1993	M2	3	
34	1101357	Võ Thị Thuý Ngân	Nữ	08/08/1993	M2	3	
35	1101487	Trần Văn Thắng	Nam	25/10/1993	M2	3	
36	1101531	Lê Thị Quỳnh Trang	Nữ	24/08/1993	M2	3	
37	1101536	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19/05/1993	M2	3	
38	1101537	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	11/12/1993	M2	3	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1101035	Bùi Công ái	Nam	03/11/1993	M2	4	
40	1101103	Đào Trung Dự	Nam	16/11/1993	M2	4	
41	1101155	Lê Văn Hạnh	Nam	19/08/1993	M2	4	
42	1101185	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	21/03/1993	M2	4	
43	1101275	Mai Văn Kiên	Nam	10/05/1993	M2	4	
44	1101305	Trần Đức Linh	Nam	20/01/1993	M2	4	
45	1101327	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	23/08/1993	M2	4	
46	1101419	Nguyễn Đình Quân	Nam	29/07/1993	M2	4	
47	1101440	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	13/12/1993	M2	4	
48	1101485	Nguyễn Văn Thắng	Nam	28/10/1993	M2	4	
49	1101553	Hồ Viết Trung	Nam	04/09/1993	M2	4	
50	1101566	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	24/04/1993	M2	4	
51	1001051	Nguyễn Viết Công	Nam	21/11/1992	M2	5	
52	1101013	Đỗ Thị Trung Anh	Nữ	02/02/1993	M2	5	
53	1101032	Triệu Việt Anh	Nam	16/07/1993	M2	5	
54	1101077	Trần Thị Thuý Diệu	Nữ	24/04/1993	M2	5	
55	1101207	Nguyễn Khắc Hoàng	Nam	18/10/1993	M2	5	
56	1101244	Nguyễn Thu Hương	Nữ	17/06/1993	M2	5	
57	1101285	Nguyễn Thị Là	Nữ	25/03/1993	M2	5	
58	1101307	Trương Thị Thuý Linh	Nữ	15/10/1993	M2	5	
59	1101371	Vũ Bích Ngọc	Nữ	23/03/1993	M2	5	
60	1101476	Đỗ Quang Thái	Nam	29/10/1993	M2	5	
61	1101503	Lê Thị Thuý	Nữ	22/10/1993	M2	5	
62	1101573	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	15/01/1993	M2	5	

Danh sách có 62 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐƯỢC HÀ NỘI

★ Thái Nguyễn Hùng Thu

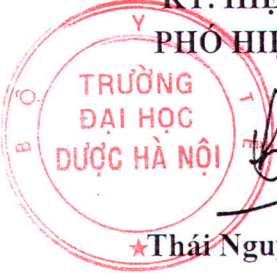
DANH SÁCH LỚP M3K66

(Kèm theo Quyết định số 436 /QĐ-DHN ngày 15 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1101009	Chu Thị Vân Anh	Nữ	30/11/1993	M3	1	
2	1101133	Đỗ Thị Thanh Hà	Nữ	16/01/1993	M3	1	
3	1101162	Vũ Thị Hạnh	Nữ	08/04/1991	M3	1	
4	1101239	Hoàng Thu Hương	Nữ	16/11/1993	M3	1	
5	1101295	Khương Thùy Linh	Nữ	23/12/1992	M3	1	
6	1101370	Vương Thị Ngọc	Nữ	29/06/1993	M3	1	
7	1101432	Hàn Thị Quý	Nữ	10/08/1993	M3	1	
8	1101444	Bùi Hữu Tâm	Nam	13/10/1993	M3	1	
9	1101474	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	02/10/1993	M3	1	
10	1101521	Bùi Phúc Tiến	Nam	28/03/1993	M3	1	
11	1101522	Phan Kim Tiến	Nam	12/08/1993	M3	1	
12	1101601	Đào Thái Việt	Nam	09/06/1993	M3	1	
13	1101160	Phạm Bá Hạnh	Nam	18/09/1993	M3	2	
14	1101178	Phạm Thị Thanh Hiền	Nữ	20/10/1993	M3	2	
15	1101210	Phạm Huy Hoàng	Nam	26/06/1993	M3	2	
16	1101259	Phạm Văn Hùng	Nam	25/08/1993	M3	2	
17	1101306	Trần Mạnh Linh	Nam	25/10/1993	M3	2	
18	1101316	Trịnh Xuân Lượng	Nam	15/07/1993	M3	2	
19	1101334	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Nữ	16/12/1993	M3	2	
20	1101398	Lê Thị Minh Phương	Nữ	25/09/1993	M3	2	
21	1101399	Lương Thị Mai Phương	Nữ	11/06/1993	M3	2	
22	1101481	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	27/08/1993	M3	2	
23	1101541	Trương Thị Trang	Nữ	26/01/1993	M3	2	
24	1101591	Mai Anh Văn	Nam	05/07/1993	M3	2	
25	1001144	Nguyễn Thế Hải	Nam	02/12/1992	M1	3	
26	1101084	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	23/07/1993	M3	3	
27	1101114	Nguyễn Xuân Đức	Nam	04/12/1993	M3	3	
28	1101176	Nguyễn Tất Hiền	Nam	20/08/1993	M3	3	
29	1101186	Trần Văn Hiếu	Nam	10/03/1993	M3	3	
30	1101202	Nguyễn Văn Hoàn	Nam	15/07/1993	M3	3	
31	1101211	Nguyễn Tăng Hoàng	Nam	20/03/1993	M3	3	
32	1101232	Lê Văn Hưng	Nam	15/07/1993	M3	3	
33	1101356	Tô Phương Ngân	Nữ	07/01/1993	M3	3	
34	1101473	Phan Thị Thu Thảo	Nữ	15/06/1993	M3	3	
35	1101491	Mai Huy Thông	Nam	14/03/1993	M3	3	
36	1101507	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	08/04/1993	M3	3	
37	1101569	Phan Công Tuấn	Nam	20/01/1993	M3	3	
38	1001267	Phan Văn Lập	Nam	02/09/1992	M3	4	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1001573	Phạm Đức Vượng	Nam	31/07/1992	M3	4	
40	1101065	Nguyễn Đức Cường	Nam	19/06/1993	M3	4	
41	1101233	Lương Tuấn Hưng	Nam	13/12/1993	M3	4	
42	1101288	Hà Thị Liên	Nữ	08/12/1993	M3	4	
43	1101385	Võ Thị Nhung	Nữ	20/04/1993	M3	4	
44	1101420	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	28/02/1992	M3	4	
45	1101423	Trần Mạnh Quân	Nam	27/08/1993	M3	4	
46	1101435	Trần Hữu San	Nam	19/09/1993	M3	4	
47	1101454	Lê Doãn Thanh	Nam	31/05/1993	M3	4	
48	1101501	Trần Thị Thu	Nữ	21/03/1993	M3	4	
49	1101083	Đào Phương Dung	Nữ	30/06/1993	M3	5	
50	1101085	Lê Thị Thuý Dung	Nữ	07/05/1993	M3	5	
51	1101159	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Nữ	07/08/1993	M3	5	
52	1101161	Phùng Đức Hạnh	Nam	14/10/1993	M3	5	
53	1101196	Trịnh Thị Hoa	Nữ	03/03/1993	M3	5	
54	1101214	Nguyễn Thị Hòi	Nữ	09/04/1991	M3	5	
55	1101219	Trần Thị Huế	Nữ	13/09/1993	M3	5	
56	1101230	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	30/09/1993	M3	5	
57	1101374	Lương Minh Nguyệt	Nữ	11/08/1993	M3	5	
58	1101488	Lê Xuân Thiện	Nam	30/11/1992	M3	5	
59	1101518	Trần Thị Thúy	Nữ	25/09/1992	M3	5	
60	1101572	Tổng Thị Thanh Tuyền	Nữ	08/12/1993	M3	5	

Danh sách có 60 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG ✓

★Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP N1K66

(Kèm theo Quyết định số 486 /QĐ-DHN ngày 18 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1101010	Đào Tú Anh	Nam	22/02/1993	N1	1	
2	1101044	Trần Văn Cao	Nam	11/10/1993	N1	1	
3	1101056	Trần Văn Chính	Nam	16/11/1993	N1	1	
4	1101059	Phạm Văn Chung	Nam	03/02/1993	N1	1	
5	1101089	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	27/09/1993	N1	1	
6	1101112	Nguyễn Trung Đức	Nam	13/10/1993	N1	1	
7	1101283	Vũ Thị Thanh Lan	Nữ	21/11/1993	N1	1	
8	1101291	Lê Thị Liễu	Nữ	24/07/1993	N1	1	
9	1101359	Vũ Thị Ngà	Nữ	19/03/1993	N1	1	
10	1101406	Vương Bích Phương	Nữ	02/04/1993	N1	1	
11	1101433	Hoàng Thị Kim Quý	Nữ	27/07/1993	N1	1	
12	1101504	Vũ Thị Thu Thủy	Nữ	30/06/1993	N1	1	
13	1101581	Phạm Đăng Tùng	Nam	24/04/1993	N1	1	
14	1101004	Nguyễn Hải An	Nam	15/04/1993	N1	2	
15	1101012	Đặng Nam Anh	Nam	30/12/1993	N1	2	
16	1101088	Cao Thị Duyên	Nữ	26/10/1993	N1	2	
17	1101091	Nguyễn Cảnh Dương	Nam	14/05/1993	N1	2	
18	1101124	Lê Ngọc Quỳnh Giao	Nữ	07/10/1993	N1	2	
19	1101150	Phạm Thị Hào	Nữ	15/07/1993	N1	2	
20	1101221	Hoàng Quốc Huy	Nam	19/12/1993	N1	2	
21	1101300	Nguyễn Thị Hoài Linh	Nữ	20/12/1993	N1	2	
22	1101448	Lê Thị Tân	Nữ	25/07/1993	N1	2	
23	1101534	Nguyễn Thị Trang	Nữ	02/08/1993	N1	2	
24	1101588	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	28/03/1993	N1	2	
25	1101616	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	24/05/1993	N1	2	
26	1101046	Trịnh Huy Cần	Nam	16/04/1993	N1	3	
27	1101080	Mai Văn Duân	Nam	26/12/1993	N1	3	
28	1101180	Trần Thị Hiền	Nữ	04/11/1993	N1	3	
29	1101217	Vũ Thị Hồng	Nữ	07/03/1993	N1	3	
30	1101227	Bùi Thị Huyền	Nữ	21/08/1993	N1	3	
31	1101229	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	03/01/1993	N1	3	
32	1101294	Đặng Thuỳ Linh	Nữ	15/05/1993	N1	3	
33	1101363	Đào Thị Bích Ngọc	Nữ	17/07/1992	N1	3	
34	1101401	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	16/07/1993	N1	3	
35	1101427	Nguyễn Văn Quyết	Nam	04/06/1993	N1	3	
36	1101457	Võ Nhật Thanh	Nam	24/06/1993	N1	3	
37	1101586	Phạm Hữu Tứ	Nam	10/03/1993	N1	3	
38	1101596	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	28/08/1993	N1	3	
39	1101034	Vũ Việt Anh	Nam	01/08/1993	N1	4	
40	1101058	Phạm Thành Chung	Nam	14/11/1993	N1	4	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
41	1101076	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	24/10/1993	N1	4	
42	1101115	Trần Công Đức	Nam	27/05/1993	N1	4	
43	1101216	Nguyễn Thị Hải Hồng	Nữ	27/04/1993	N1	4	
44	1101296	Lê Thị Mai Linh	Nữ	18/11/1993	N1	4	
45	1101320	Cao Thị Thanh Mai	Nữ	09/02/1992	N1	4	
46	1101367	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	02/02/1993	N1	4	
47	1101384	Phí Thị Tuyết Nhung	Nữ	25/01/1992	N1	4	
48	1101389	Nguyễn Thị Mai Oanh	Nữ	18/09/1993	N1	4	
49	1101408	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	06/08/1993	N1	4	
50	1101475	Trần Phương Thảo	Nữ	11/06/1993	N1	4	
51	1101590	Hoàng Bá Văn	Nam	20/12/1993	N1	4	
52	1101134	Hà Thu Hà	Nữ	20/01/1993	N1	5	
53	1101135	Lê Thị Hà	Nữ	28/08/1993	N1	5	
54	1101164	Lê Thị Hằng	Nữ	25/12/1993	N1	5	
55	1101181	Trịnh Thị Hiền	Nữ	26/03/1992	N1	5	
56	1101190	Lê Thị Hoa	Nữ	18/09/1993	N1	5	
57	1101200	Phạm Thị Hoài	Nữ	20/05/1993	N1	5	
58	1101262	Lê Hồng Khánh	Nam	01/05/1993	N1	5	
59	1101292	Tạ Thị Hồng Liễu	Nữ	24/02/1993	N1	5	
60	1101302	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	18/11/1993	N1	5	
61	1101329	Trịnh Thị Mến	Nữ	24/01/1993	N1	5	
62	1101373	Vũ Hoàng Nguyên	Nam	04/02/1993	N1	5	
63	1101546	Bùi Thị Trà	Nữ	24/11/1993	N1	5	
64	1101576	Thái Thanh Tuyết	Nữ	26/07/1993	N1	5	
65	1001075	Lưu Thị Thùy Dung	Nữ	30/10/1992	N1	6	
66	1101016	Lê Thị Lan Anh	Nữ	18/06/1993	N1	6	
67	1101052	Nguyễn Thị Phương Chi	Nữ	01/09/1993	N1	6	
68	1101154	Đinh Hồng Hạnh	Nữ	29/10/1993	N1	6	
69	1101170	Phạm Thị Hằng	Nữ	25/12/1993	N1	6	
70	1101189	Lê Xuân Hiệu	Nam	28/12/1993	N1	6	
71	1101191	Lê Thị Hoa	Nữ	01/10/1993	N1	6	
72	1101257	Nguyễn Văn Hùng	Nam	22/01/1993	N1	6	
73	1101309	Phạm Thị Loan	Nữ	08/01/1993	N1	6	
74	1101326	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	18/02/1993	N1	6	
75	1101343	Phạm Thị Lê Na	Nữ	01/11/1993	N1	6	
76	1101511	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	20/09/1993	N1	6	
77	1101545	Lê Thị Trâm	Nữ	28/01/1993	N1	6	

Danh sách có 77 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP N2K66

(Kèm theo Quyết định số 486 /QĐ-DHN ngày 18 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1101002	Lê Trường An	Nam	09/04/1993	N2	1	
2	1101020	Mai Tuấn Anh	Nam	12/07/1993	N2	1	
3	1101039	Hà Tuấn Bảo	Nam	12/11/1993	N2	1	
4	1101071	Võ Hữu Danh	Nam	27/07/1993	N2	1	
5	1101137	Lê Thị Ngân Hà	Nữ	08/08/1993	N2	1	
6	1101169	Phan Thị Hằng	Nữ	11/10/1993	N2	1	
7	1101299	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	13/09/1993	N2	1	
8	1101404	Trần Thị Phương	Nữ	27/09/1993	N2	1	
9	1101430	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Nữ	10/01/1993	N2	1	
10	1101528	Đoàn Thu Trang	Nữ	29/03/1993	N2	1	
11	1101548	Nguyễn Thị Thu Trà	Nữ	09/10/1993	N2	1	
12	1101613	Hoàng Mai Yến	Nữ	24/10/1993	N2	1	
13	1101168	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	19/07/1993	N2	2	
14	1101174	Đào Thị Hiền	Nữ	17/10/1993	N2	2	
15	1101175	Đỗ Thị Thanh Hiền	Nữ	20/12/1993	N2	2	
16	1101247	Vũ Thị Hương	Nữ	01/10/1993	N2	2	
17	1101274	Lê Ngọc Kiên	Nam	28/08/1992	N2	2	
18	1101310	Nguyễn Văn Long	Nam	26/05/1993	N2	2	
19	1101369	Trần Thị Ngọc	Nữ	20/11/1993	N2	2	
20	1101395	Đoàn Thị Phương	Nữ	03/07/1993	N2	2	
21	1101405	Võ Thị Phương	Nữ	04/10/1993	N2	2	
22	1101414	Nguyễn Văn Quang	Nam	21/06/1993	N2	2	
23	1101512	Cao Thị Thủy	Nữ	15/03/1993	N2	2	
24	1101527	Đặng Thị Huyền Trang	Nữ	02/01/1993	N2	2	
25	1101611	Trần Thị Xuân	Nữ	13/05/1993	N2	2	
26	1101036	Đỗ Thị ánh	Nữ	16/09/1992	N2	3	
27	1101078	Hàn Thị Đình	Nữ	03/09/1993	N2	3	
28	1101095	Nguyễn Văn Dương	Nam	15/05/1993	N2	3	
29	1101138	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15/03/1993	N2	3	
30	1101204	Trần Ngọc Hoàn	Nam	01/09/1993	N2	3	
31	1101269	Vũ Hồng Khánh	Nam	28/11/1993	N2	3	
32	1101362	Mai Thị Ngoan	Nữ	13/10/1993	N2	3	
33	1101429	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	30/05/1993	N2	3	
34	1101436	Nguyễn Thị Thuý Sao	Nữ	02/08/1993	N2	3	
35	1101508	Nguyễn Thị Thu Thuý	Nữ	27/03/1993	N2	3	
36	1101513	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	15/04/1993	N2	3	
37	1101547	Nguyễn Hương Trà	Nữ	24/01/1993	N2	3	
38	1101607	Lê Bá Vũ	Nam	06/04/1993	N2	3	
39	1101003	Nguyễn Hà An	Nữ	03/07/1993	N2	4	
40	1101022	Nguyễn Thế Anh	Nam	16/03/1993	N2	4	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
41	1101031	Trần Văn Anh	Nữ	13/11/1993	N2	4	
42	1101033	Trịnh Thị Vân Anh	Nữ	11/11/1993	N2	4	
43	1101047	Nguyễn Mỹ Chân	Nữ	30/08/1993	N2	4	
44	1101121	Lê Thị Giang	Nữ	24/08/1993	N2	4	
45	1101128	Phạm Thị Hân	Nữ	23/01/1993	N2	4	
46	1101148	Nguyễn Văn Hải	Nam	15/09/1993	N2	4	
47	1101278	Phan Thanh Lam	Nữ	03/09/1993	N2	4	
48	1101308	Vũ Linh	Nam	02/08/1993	N2	4	
49	1101540	Trịnh Thị Huyền Trang	Nữ	22/11/1993	N2	4	
50	1101595	Nguyễn Thị Vân	Nữ	21/05/1993	N2	4	
51	1101612	Lương Văn Yên	Nam	30/08/1992	N2	4	
52	1101024	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	17/07/1993	N2	5	
53	1101028	Trần Ngọc Anh	Nữ	16/02/1993	N2	5	
54	1101082	Cao Thị Hoài Dung	Nữ	15/06/1993	N2	5	
55	1101122	Lê Thị Hương Giang	Nữ	25/07/1993	N2	5	
56	1101193	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	25/04/1993	N2	5	
57	1101280	Nguyễn Thị Lan	Nữ	18/06/1993	N2	5	
58	1101321	Ngô Thị Mai	Nữ	05/07/1993	N2	5	
59	1101426	Trần Thị Quyên	Nữ	09/11/1992	N2	5	
60	1101492	Nguyễn Thị Thơ	Nữ	15/09/1993	N2	5	
61	1101496	Đoàn Hà Thu	Nữ	27/07/1993	N2	5	
62	1101529	Đỗ Thị Quỳnh Trang	Nữ	07/10/1993	N2	5	
63	1101543	Vũ Thị Huyền Trang	Nữ	10/02/1993	N2	5	
64	1101594	Ngô Thị Hồng Vân	Nữ	30/03/1993	N2	5	
65	1101037	Hà Thị Ngọc ánh	Nữ	07/03/1993	N2	6	
66	1101105	Ngô Xuân Đăng	Nam	07/01/1993	N2	6	
67	1101243	Nguyễn Thu Hương	Nữ	08/09/1993	N2	6	
68	1101304	Phạm Thủy Linh	Nữ	16/01/1993	N2	6	
69	1101315	Lê Thị Lương	Nữ	23/11/1993	N2	6	
70	1101345	Lê Hoài Nam	Nam	10/07/1993	N2	6	
71	1101353	Trần Thị Tố Nga	Nữ	09/09/1993	N2	6	
72	1101360	Nguyễn Bá Nghĩa	Nam	22/09/1993	N2	6	
73	1101397	Lê Hà Phương	Nữ	10/09/1993	N2	6	
74	1101402	Nguyễn Thu Phương	Nữ	23/05/1993	N2	6	
75	1101499	Phạm Thị Thu	Nữ	29/05/1993	N2	6	
76	1101500	Phí Thị Thu	Nữ	28/09/1993	N2	6	

Danh sách có 76 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP O1K66

(Kèm theo Quyết định số 486 /QĐ-DHN ngày 18 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	0901472	Hoàng Thị Thêm	Nam	28/05/1990	O1	1	
2	1001355	Trần Đức Nhân	Nam	29/06/1992	O1	1	
3	1001564	Trần Thị ánh Vân	Nữ	26/07/1985	O1	1	
4	1101005	Bùi Văn Anh	Nữ	19/05/1992	O1	1	
5	1101030	Trần Thị Kim Anh	Nữ	20/10/1993	O1	1	
6	1101048	Luk Chanponloe	Nam	26/12/1988	O1	1	
7	1101063	Hoàng Mạnh Cường	Nam	05/12/1993	O1	1	
8	1101109	Nguyễn Anh Đức	Nam	20/01/1993	O1	1	
9	1101264	Nguyễn Quang Khánh	Nam	20/03/1993	O1	1	
10	1101286	Đường Khánh Ly	Nữ	27/06/1992	O1	1	
11	1101391	Đàm Văn Phong	Nam	05/11/1993	O1	1	
12	1101413	Meas Puthaka	Nam	06/06/1986	O1	1	
13	1101463	Trần Thế Thăng	Nam	17/09/1992	O1	1	
14	1001114	Lê Nhân Đức	Nam	25/11/1992	O1	2	
15	1101143	Lê Hải Hoàn	Nam	25/04/1992	O1	2	
16	1101183	Đỗ Tá Hiếu	Nam	02/05/1993	O1	2	
17	1101241	Ngô Thị Thu Hương	Nữ	04/11/1992	O1	2	
18	1101297	Lê Vũ Hoàng Linh	Nam	26/10/1993	O1	2	
19	1101314	Mai Thị Luyến	Nữ	04/10/1993	O1	2	
20	1101392	Đoàn Hải Phong	Nam	12/11/1993	O1	2	
21	1101424	Trương Hồng Quân	Nam	23/12/1992	O1	2	
22	1101443	Hoàng Hải Sơn	Nam	19/04/1993	O1	2	
23	1101498	Nguyễn Thị Thu	Nữ	10/08/1993	O1	2	
24	1101510	Nguyễn Minh Thuý	Nữ	09/09/1993	O1	2	
25	1101519	Hà Văn Tiên	Nam	26/08/1993	O1	2	
26	1101533	Nguyễn Thị Trang	Nữ	13/12/1993	O1	2	
27	1101609	Phan Thị Trà Vy	Nữ	27/12/1993	O1	2	
28	1001453	Hoàng Văn Thiệu	Nam	12/10/1989	O1	3	
29	1001539	Trịnh Anh Tuấn	Nam	10/11/1991	O1	3	
30	1101051	Nguyễn Linh Chi	Nữ	02/11/1993	O1	3	
31	1101136	Lê Thị Hoàng Hà	Nữ	16/09/1993	O1	3	
32	1101199	Cao Xuân Hoài	Nữ	03/06/1993	O1	3	
33	1101222	Lê Công Huy	Nam	01/10/1993	O1	3	
34	1101303	Phạm Thị Ngọc Linh	Nữ	16/06/1993	O1	3	
35	1101335	Nguyễn Trí Minh	Nam	15/10/1993	O1	3	
36	1101460	Đặng Xuân Thao	Nam	01/10/1992	O1	3	
37	1101506	Nguyễn Khắc Thuý	Nam	04/10/1993	O1	3	
38	1101555	Phạm Khắc Trung	Nam	23/08/1993	O1	3	
39	1101574	Mai Thị Tuyết	Nữ	14/02/1993	O1	3	
40	1101592	Nguyễn Hữu Văn	Nam	16/09/1993	O1	3	
41	1101605	Nguyễn Quốc Vương	Nam	15/10/1993	O1	3	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
42	0901447	Vương Đức Thanh	Nam	17/08/1990	O1	4	
43	1001103	Khúc Thành Điền	Nam	09/09/1992	O1	4	
44	1001119	Trần Anh Đức	Nam	07/05/1992	O1	4	
45	1001157	Bùi Thị Hằng	Nữ	24/11/1991	O1	4	
46	1001416	Bùi Văn Sơn	Nam	06/06/1992	O1	4	
47	1001446	Nguyễn Văn Thắng	Nam	21/08/1992	O1	4	
48	1101054	Nguyễn Đình Chiến	Nam	28/12/1993	O1	4	
49	1101153	Trương Thị Hiền	Nữ	26/10/1992	O1	4	
50	1101260	Thiều Mạnh Hùng	Nam	28/05/1993	O1	4	
51	1101261	Nguyễn Quế Hữu	Nam	18/01/1993	O1	4	
52	1101317	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	23/05/1993	O1	4	
53	1101361	Nguyễn Hữu Nghị	Nam	28/11/1993	O1	4	
54	1101372	Lê Dương Thảo Nguyên	Nữ	01/12/1993	O1	4	
55	1101514	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	20/09/1992	O1	4	
56	0801197	Nguyễn Việt Hưng	Nam	05/11/1990	O1	5	
57	0901479	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nam	18/11/1990	O1	5	
58	1001358	Tòng Thị Nhó	Nữ	20/10/1989	O1	5	
59	1101209	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	25/03/1993	O1	5	
60	1101284	Quách Mỹ Linh	Nữ	28/04/1992	O1	5	
61	1101311	Trần Việt Long	Nam	10/03/1993	O1	5	
62	1101338	Vũ Minh	Nam	10/09/1993	O1	5	
63	1101354	Triệu Kim Ngân	Nữ	01/03/1992	O1	5	
64	1101442	Sen Sophorn	Nam	17/07/1990	O1	5	
65	1101445	Lê Thành Tâm	Nam	25/08/1993	O1	5	
66	1101450	Chu Thập Tấn	Nam	02/10/1993	O1	5	
67	1101467	Bùi Thị Thu Thảo	Nữ	21/03/1993	O1	5	
68	1101580	Nguyễn Khắc Tùng	Nam	01/02/1993	O1	5	
69	1001139	Vũ Phương Hà	Nữ	04/09/1992	O1	6	
70	1101094	Nguyễn Trung Thùy Dương	Nữ	22/05/1993	O1	6	
71	1101099	Ngo Văn Dũng	Nam	29/06/1993	O1	6	
72	1101152	Hoàng Văn Huy	Nam	12/02/1992	O1	6	
73	1101220	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	29/12/1993	O1	6	
74	1101238	Đoàn Thị Hương	Nữ	02/10/1993	O1	6	
75	1101258	Phan Thanh Hùng	Nam	04/04/1993	O1	6	
76	1101268	Vũ Đình Khánh	Nam	10/01/1993	O1	6	
77	1101375	Lê Tùng Nhân	Nam	20/04/1993	O1	6	
78	1101524	Trần Văn Toàn	Nam	10/10/1993	O1	6	
79	1101568	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	22/07/1993	O1	6	
80	1101579	Hoàng Tùng	Nam	12/12/1993	O1	6	

Danh sách có 80 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP P1K66

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-DHN ngày 18 tháng 7 năm 2014)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1001250	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	29/01/1988	P1	1	
2	1001557	Hà Thị Uyên	Nữ	12/06/1987	P1	1	
3	1101201	Trần Thị Hoài	Nữ	05/09/1993	P1	1	
4	1101228	Mạc Thị Thanh Huyền	Nữ	25/12/1993	P1	1	
5	1101246	Trần Thị Tư Hương	Nữ	20/03/1993	P1	1	
6	1101248	Doãn Thuý Hường	Nữ	09/09/1993	P1	1	
7	1101368	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	Nữ	28/02/1993	P1	1	
8	1101459	Nông Thị Thu Thảo	Nữ	03/12/1992	P1	1	
9	1101493	Trần Văn Thơ	Nam	06/08/1993	P1	1	
10	1101539	Tăng Thị Trang	Nữ	26/09/1993	P1	1	
11	0901244	Tân Mùi Khé	Nam	01/11/1989	P1	2	
12	1001262	Vi Thị Lan	Nữ	08/08/1990	P1	2	
13	1001368	Lò Thị Phong	Nữ		P1	2	
14	1101177	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	05/02/1993	P1	2	
15	1101226	Phạm Quang Huy	Nam	27/05/1993	P1	2	
16	1101276	Lê Thiên Kim	Nam	13/04/1993	P1	2	
17	1101290	Phạm Thị Hương Liên	Nữ	15/10/1993	P1	2	
18	1101390	Hà Thị Phan	Nữ	07/08/1992	P1	2	
19	1101483	Hoàng Thị Thuý	Nữ	15/01/1991	P1	2	
20	1101505	Lương Lệ Thuý	Nữ	18/02/1993	P1	2	
21	1101549	Nguyễn Tuyết Trinh	Nữ	22/11/1993	P1	2	
22	1001198	Bạc Thị Hội	Nữ	21/09/1991	P1	3	
23	1101104	Phạm Thế Dự	Nam	24/04/1993	P1	3	
24	1101142	Hà Thị Hạnh	Nữ	04/11/1992	P1	3	
25	1101151	Thào A Hoà	Nam	25/08/1992	P1	3	
26	1101165	Lê Thị Hằng	Nữ	21/10/1993	P1	3	
27	1101271	Lô Thị Khiếu	Nữ	14/09/1992	P1	3	
28	1101379	Đỗ Thùy Nhung	Nữ	18/12/1993	P1	3	
29	1101394	Tráng A Páo	Nam	20/08/1992	P1	3	
30	1101600	Nguyễn Thị Viên	Nữ	18/08/1992	P1	3	
31	1101610	Lầu Y Xài	Nữ	14/04/1992	P1	3	

Danh sách có 31 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu